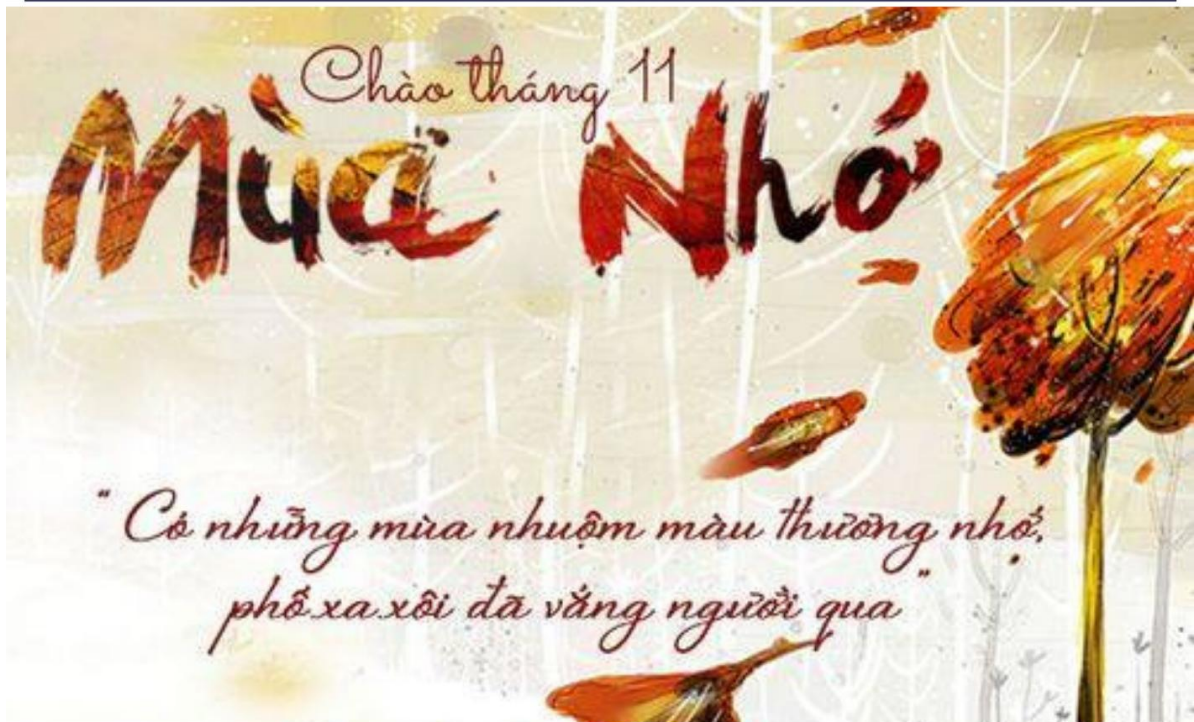




**Anh**  
Tư Vấn & Kiểm Toán

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN & KIỂM TOÁN ANH**  
Kế toán, Kiểm toán, Tư vấn thuế, Hải quan và Tư vấn đầu tư



**BẢN TIN**  
**KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, THUẾ &**  
**TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**  
**Phát hành định kỳ hàng tháng**

### **VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG**

Số 4, Lô LK1, KĐT ICC nổi đường Lạch Tray với đường Hồ Sen, Cầu Rào 2, P. Đông Hải, Q. Lê Chân, TP Hải Phòng  
ĐT: 0225 3736866 \* Email : acacvn@acacvn.com

### **VĂN PHÒNG HÀ NỘI**

Tầng 3 toà nhà ngân hàng Sacombank, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội  
ĐT: 024 35568636 \* Website : acacvn.com

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
<b>THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)</b>	<b>3</b>
<b>THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)</b>	<b>4-6</b>
<b>THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (“TNCN”)</b>	<b>7</b>
<b>CÁC LOẠI THUẾ KHÁC</b>	<b>8-9</b>
<b>CÁC VẤN ĐỀ KHÁC</b>	<b>10-13</b>
<b>CÁC VĂN BẢN KHÁC</b>	<b>14</b>

## THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)

### Chính sách thuế GTGT đối với khoản thưởng doanh số

Theo **Công văn số 50626/CTHN-TTHT** ngày 19/10/2022 của CTHN, trường hợp công ty A nhận được khoản tiền thu về tài trợ theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính thì thuộc trường hợp không phải kê khai tính nộp thuế, lập chứng từ thu tiền theo quy định.

Trường hợp cơ sở kinh doanh nhận tiền tài trợ của tổ chức, cá nhân để thực hiện dịch vụ cho tổ chức, cá nhân như sửa chữa, bảo hành, khuyến mại, quảng cáo thì phải kê khai, nộp thuế theo quy định.

Khoản tiền tài trợ công ty nhận được từ công ty đối tác ở nước ngoài nếu không thuộc trường hợp thu nhập được miễn thuế theo quy định tại Khoản 7 Điều 8 Thông tư 78/2014/TT-BTC thì được xác định là thu nhập khác theo quy định tại Khoản 15 Điều 7 Thông tư 78/2014/TT-BTC. Thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác.

**THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)****Kê khai thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nhiều địa bàn cấp tỉnh**

Theo **Công văn số 3922/TCT-KK** ngày 25/10/2022 kê khai thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nhiều địa bàn cấp tỉnh, trường hợp Công ty A hoạt động theo ủy quyền của Tổng công ty để kinh doanh cho thuê các công trình cơ sở hạ tầng tại các khu công nghiệp thì thực hiện kê khai thuế, nộp thuế như sau:

(1) Về thuế GTGT: trường hợp Công ty có kinh doanh cho thuê các công trình cơ sở hạ tầng tại tỉnh, thành phố khác tỉnh, thành phố nơi có trụ sở chính của Công ty thì thực hiện khai thuế GTGT tại địa phương nơi có các công trình cơ sở hạ tầng theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Công ty sử dụng mã số thuế đã được cấp (không sử dụng mã số thuế địa điểm kinh doanh) để kê khai, nộp thuế theo Điểm b, Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

(2) Về thuế TNDN: - Đối với kỳ tính thuế năm 2021, Công ty thực hiện kê khai, tính, nộp thuế, quyết toán thuế đối với hoạt động kinh doanh cho thuê cơ sở hạ tầng tại các khu công nghiệp theo quy định tại Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 và mẫu biểu theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 21/9/2021 của Bộ Tài chính.

- Từ ngày 01/01/2022, Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính có hiệu lực thi hành thì Công ty A thực hiện phân bổ thuế TNDN đối với hoạt động kinh doanh cho thuê cơ sở hạ tầng tại các khu công nghiệp theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 17 Thông tư số 80/2021/TT-BTC. 6

(3) Trường hợp mã số thuế địa điểm kinh doanh không trực tiếp kê khai thuế, nộp thuế, Tổng cục Thuế đã có công văn số 1269/TCT-KK ngày 25/04/2022 về xử lý mã số thuế đã cấp cho địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp theo công văn 3200/TCT-KK. Về thủ tục chuyển số thuế nộp thừa, số thuế còn được khấu trừ khi xử lý mã số thuế địa điểm kinh doanh thực hiện theo điểm a.3 Khoản 1 Điều 16 Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính.

**Nghị định 91/2022/NĐ-CP: Số thuế TNDN tạm nộp 04 quý không thấp hơn 80% cả năm**

Ngày 30/10/2022, Chính phủ ban hành **Nghị định 91/2022/NĐ-CP** sửa đổi, bổ sung Nghị định 126/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quản lý thuế. Trong đó, điều chỉnh một số quy định liên quan đến việc quản lý thuế.

(1) Theo đó, được tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 04 quý không thấp hơn 80% quyết toán năm

Cụ thể, khoản 3 Điều 1 Nghị định 91/2022/NĐ-CP (sửa đổi điểm b khoản 6 Điều 8 Nghị định 126/2020/NĐ-CP) quy định về tạm nộp thuế TNDN như sau:

- Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp, tổng số lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ, tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp của hãng vận tải nước ngoài đã tạm nộp của 04

quý **không được thấp hơn 80%** số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo quyết toán năm.

(Theo quy định tại Nghị định 126/2020/NĐ-CP trước đó, tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp, tổng số lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ, tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp của hãng vận tải nước ngoài đã tạm nộp của 03 quý đầu năm tính thuế không được thấp hơn 75% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo quyết toán năm.)

*Lưu ý:* Quy định về việc tạm nộp thuế TNDN được áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2021 như sau:

- Tính đến ngày 30/10/2022 người nộp thuế có số thuế tạm nộp 03 quý đầu kỳ tính thuế năm 2021 *không thấp hơn 75%* số phải nộp theo quyết toán năm, thì không áp dụng quy định tỷ lệ tạm nộp 04 quý tại khoản 3, 4, 5 Điều 1 Nghị định 91/2022/NĐ-CP (không được thấp hơn 80% số phải nộp theo quyết toán năm).

- Tính đến ngày 30/10/2022, người nộp thuế có số thuế tạm nộp 03 quý đầu kỳ tính thuế năm 2021 *thấp hơn 75%* số phải nộp theo quyết toán năm, thì được áp dụng tỷ lệ tạm nộp 04 quý không được thấp hơn 80% số phải nộp theo quyết toán năm nếu không tăng thêm số tiền chậm nộp.

- Trường hợp cơ quan có thẩm quyền thực hiện thanh tra, kiểm tra đã tính tiền chậm nộp theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm g khoản 6 Điều 8 Nghị định 126/2020/NĐ-CP và khi áp dụng quy định tỷ lệ tạm nộp 04 quý tại khoản 3, 4, 5 Điều 1 Nghị định 91/2022/NĐ-CP được giảm số tiền chậm nộp thì người nộp thuế có văn bản đề nghị điều chỉnh giảm tiền chậm nộp theo Mẫu số 01/GTCN tại Phụ lục Nghị định 91/2022/NĐ-CP này gửi cơ quan thuế nơi phát sinh tiền chậm nộp (là cơ quan thuế quản lý trực tiếp hoặc cơ quan thuế có hoạt động được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp).

Sau khi điều chỉnh giảm mà có số tiền chậm nộp nộp thừa thì thực hiện theo quy định tại Điều 60 và Chương VIII Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

(2) Ngoài ra, Nghị định bổ sung thêm trường hợp người nộp thuế không phải nộp hồ sơ khai thuế

Khoản 2 Điều 1 Nghị định 91/2022/NĐ-CP bổ sung thêm một trường hợp người nộp thuế không phải nộp hồ sơ khai thuế, cụ thể như sau:

Người nộp thuế không phải nộp hồ sơ khai thuế trong các trường hợp sau đây:

- Người nộp thuế chỉ có hoạt động, kinh doanh thuộc đối tượng không chịu thuế theo quy định của pháp luật về thuế đối với từng loại thuế.

- Cá nhân có thu nhập được miễn thuế theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân và quy định tại điểm b khoản 2 Điều 79 Luật Quản lý thuế trừ cá nhân nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản; chuyển nhượng bất động sản.

- Doanh nghiệp chế xuất chỉ có hoạt động xuất khẩu thì không phải nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng.

- Người nộp thuế tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo quy định tại Điều 4 Nghị định 126/2020/NĐ-CP.

- Người nộp thuế nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế, trừ trường hợp chấm dứt hoạt động, chấm dứt hợp đồng, tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định của khoản 4 Điều 44 Luật Quản lý thuế.

- Người khai thuế thu nhập cá nhân là tổ chức, cá nhân trả thu nhập thuộc trường hợp khai thuế thu nhập cá nhân theo tháng, quý mà trong tháng, quý đó không phát sinh việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân của đối tượng nhận thu nhập. (Quy định mới bổ sung)

(3) Nghị định bổ sung quy định về thời điểm kết thúc thời hạn thực hiện thủ tục về quản lý thuế

Nghị định 91/2022/NĐ-CP bổ sung Điều 6a Nghị định 126/2020/NĐ-CP quy định về thời điểm kết thúc thời hạn thực hiện thủ tục về quản lý thuế, theo đó:

- Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế, thời hạn cơ quan quản lý thuế giải quyết hồ sơ, thời hạn hiệu lực của quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế được thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý thuế và Nghị định 126/2020/NĐ-CP.

- Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế, thời hạn cơ quan quản lý thuế giải quyết hồ sơ, thời hạn hiệu lực của quyết định cưỡng chế trùng với ngày nghỉ theo quy định thì ngày cuối cùng của thời hạn được tính là ngày làm việc liền kề sau ngày nghỉ đó.

(4) Chủ sở hữu sàn thương mại điện tử phải khai báo cơ quan thuế thông tin của người bán hàng

Theo khoản 7 Điều 1 Nghị định 91/2022/NĐ-CP, tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam là chủ sở hữu sàn thương mại điện tử có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác và đúng hạn theo quy định cho cơ quan thuế thông tin của thương nhân, tổ chức, cá nhân có tiến hành một phần hoặc toàn bộ quy trình mua bán hàng hóa, dịch vụ trên sàn giao dịch thương mại điện tử bao gồm:

- Tên người bán hàng;

- Mã số thuế hoặc số định danh cá nhân hoặc chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu, địa chỉ, số điện thoại liên lạc;

- Doanh thu bán hàng thông qua chức năng đặt hàng trực tuyến của sàn.

Lưu ý: Việc cung cấp thông tin được thực hiện định kỳ hằng quý chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng đầu quý sau, bằng phương thức điện tử, qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế theo định dạng dữ liệu do Tổng cục Thuế công bố.

## **THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)**

### **Khai thuế thay, nộp thuế thay cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán**

Theo **Công văn số 3870/TCT-DNNCN** ngày 19/10/2022 của TCT, trường hợp Công ty A tặng hiện vật là tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng cho khách hàng không kèm theo việc mua, bán hàng hóa thì khoản quà tặng mà khách hàng nhận được thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân từ quà tặng. Trường hợp Công ty chi hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật cho hộ khoán đạt doanh số thì thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

Trường hợp Công ty chi trả các khoản quà tặng khuyến mại, chiết khấu thương mại,... cho cá nhân và nộp thuế thay cho cá nhân thì Công ty không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào và không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với khoản thuế nộp thay cho cá nhân.

### **Hướng dẫn kê khai QTT TNCN**

Theo **Công văn số 50820/CTHN-TTHT** ngày 20/10/2022 của CTHN, tổ chức trả thu nhập khi làm thủ tục kê khai thay Quyết toán thuế TNCN cho người lao động theo ủy quyền phải có đầy đủ mã số thuế cá nhân của người lao động. Trường hợp tổ chức trả thu nhập chỉ kê khai theo sổ chứng minh nhân dân của người lao động thì hướng dẫn người lao động thực hiện thủ tục đăng ký thuế theo quy định tại Thông tư số 105/2020/TT-BTC và tổ chức trả thu nhập thực hiện kê khai bổ sung hồ sơ khai thuế TNCN theo quy định tại Điều 47 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội theo quy định.

## CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

### **Hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất dự án xây dựng – kinh doanh hạ tầng**

Theo **Công văn 3695/TCT-CS ngày 6/10/2022** về hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất dự án xây dựng – kinh doanh hạ tầng, trường hợp miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 thì nguyên tắc, mức, hồ sơ, trình tự và các nội dung liên quan khác thực hiện theo quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016, Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017, các Thông tư hướng dẫn thi hành và pháp luật về quản lý thuế.

- Trường hợp miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 thì nguyên tắc, mức, hồ sơ, trình tự và các nội dung liên quan khác thực hiện theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Thông tư hướng dẫn thi hành; trường hợp có vướng mắc thì xin ý kiến của Bộ Công thương để được hướng dẫn vì Nghị định số 68/2017/NĐ-CP do Bộ Công Thương chủ trì xây dựng trình Chính phủ ban hành

### **Giải đáp vướng mắc lệ phí trước bạ đối với đất Nhà nước giao đất, cho thuê đất trả tiền một lần**

Theo **Công văn số 3728/TCT-CS ngày 11/10/2022** giải đáp vướng mắc lệ phí trước bạ đối với đất Nhà nước giao đất, cho thuê đất trả tiền một lần, trường hợp Công ty A được Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng nhà ở, Công ty được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng các thửa đất thì:

- Nếu thửa đất được Công ty đầu tư xây dựng nhà để chuyển nhượng hoặc đăng ký cấp sổ cho cả Block nhà đất để tiếp tục chuyển nhượng thì thuộc đối tượng được miễn lệ phí trước bạ theo quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 140/2016/NĐ-CP.

- Nếu Công ty đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng theo từng thửa đất để cho thuê hoặc tự sử dụng thì phải nộp lệ phí trước bạ theo quy định.

### **Chính sách thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu**

Theo **Công văn số 4266/TCHQ-TXNK ngày 12/10/2022**, trường hợp hàng hóa nhập khẩu đã nộp thuế nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh nhưng đã đưa vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và đã xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan được hoàn thuế nhập khẩu nếu đáp ứng các cơ sở xác định hàng hóa được hoàn thuế tại khoản 3 Điều 36 Nghị định 134/2016/NĐ-CP.

Đối với các trường hợp khai sai mã loại hình trên tờ khai hải quan của hàng hóa gia công, sản xuất xuất khẩu, Tổng cục Hải quan đã có công văn số 995/TCHQ-GSQL ngày 24/03/2022 trả lời một số Cục Hải quan tỉnh, thành phố về vướng mắc liên quan đến việc khai sai mã loại hình trên tờ khai hải quan của loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất.



## **Miễn, giảm tiền thuê đất**

**Theo Công văn số 3865/TCT-CS ngày 19/10/2022** về miễn, giảm tiền thuê đất, việc xem xét giảm tiền thuê đất do ảnh hưởng bởi dịch bệnh covid-19 được thực hiện như sau:

(i) Về giảm tiền thuê đất theo Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 15 ngày trở lên do ảnh hưởng của dịch Covid-19 thì nộp hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất năm 2020 gồm có: Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất năm 2020 theo mẫu quy định (không cần xác nhận của chính địa phương) và Quyết định hoặc hợp đồng cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao).

(ii) Về giảm tiền thuê đất theo Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm có ảnh hưởng dịch bệnh covid -19 thì thuộc đối tượng được xem xét giảm tiền thuê đất theo Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (không phân biệt ngành nghề kinh doanh). - Hồ sơ xin giảm tiền thuê đất năm 2021 gồm có: Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất năm 2021 theo mẫu quy định (không cần xác nhận của chính địa phương) và Quyết định hoặc hợp đồng cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao).

- Trường hợp người thuê đất thông qua đấu giá và trường hợp trong năm 2021 có thời gian xây dựng cơ bản và thời gian hoạt động sản xuất kinh doanh có phát sinh số tiền thuê đất phải nộp năm 2021 thì thuộc đối tượng được giảm tiền thuê đất theo Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg (nếu đang trong thời gian miễn tiền thuê đất không phát sinh số tiền thuê đất phải nộp thì không được xét giảm).

Về việc xác định cơ sở, điều kiện để miễn giảm tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản và thời gian ưu đãi đầu tư và thu hồi ưu đãi đầu tư Trường hợp người sử dụng đất chưa có giấy phép xây dựng, dự án đầu tư chưa hết thời gian xây dựng nếu qua kiểm tra, thanh tra phát hiện người sử dụng đất không đáp ứng các điều kiện để được miễn, giảm tiền thuê đất có nguyên nhân từ phía người sử dụng đất và có văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định nguyên nhân từ người sử dụng đất hoặc văn bản đề nghị thu hồi ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì cơ quan thuế thực hiện thu hồi miễn, giảm tiền thuê đất.

## VẤN ĐỀ KHÁC

### Hóa đơn điện tử

Theo **Công văn số 3696/TCT-CS** ngày 6/10/2022 về hóa đơn điện tử, căn cứ Quyết định số 1450/QĐ-TCT ngày 7/10/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định về thành phần chứa dữ liệu hóa đơn điện tử và phương thức truyền nhận với cơ quan thuế:

+ Tại Phụ lục V — Danh mục thuế suất quy định như sau: STT Giá trị Mô tả 1 0% Thuế suất 0% 2 5% Thuế suất 5% 3 10% Thuế suất 10% 4 KCT Không chịu thuế GTGT 5 KKKNT Không kê khai, tính thuế nộp thuế GTGT 6 KHAC: AB.CD% Trường hợp khác, với “:AB.CD” là bắt buộc trong trường hợp xác định được giá trị thuế suất. A, B, C, D là các số nguyên từ 0 đến 9. Ví dụ: KHAC:AB.CD%

+ Tại điểm a Khoản 2 Mục II Phần II Quy định các thành phần dữ liệu áp dụng cho nghiệp vụ lập và gửi hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế quy định: Quy định thẻ TThuê (Tiền thuế GTGT) định dạng theo kiểu dữ liệu dạng « số ». 2 Trường hợp cơ sở kinh doanh bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT thì khi lập hóa đơn điện tử cho hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, dòng thuế suất thuế GTGT ghi “KCT”, dòng tiền thuế GTGT ghi số “0”

### Triển khai hình thức nộp thuế trung gian thanh toán

Theo **Công văn số 4272/TCHQ-TXNK** ngày 12/10/2022 của TCHQ, để cải cách thủ tục hành chính, gia tăng dịch vụ thu, nộp ngân sách nhà nước, góp phần giảm thời gian thông quan hàng hóa hơn nữa, mở rộng phương thức thu ngân sách nhà nước đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Tổng cục Hải quan thông báo đến các đơn vị, tổ chức và cộng đồng doanh nghiệp về việc đăng ký tham gia thí điểm cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu nộp thuế như sau:

(1) Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cần đáp ứng:

- Được ngân hàng nhà nước xác nhận là tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

- Ngân hàng phối hợp thu cam kết bằng văn bản chịu trách nhiệm đối với các khoản thu nộp ngân sách nhà nước được chuyển đến Công thanh toán điện tử hải quan qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

Ngân hàng phối hợp thu tham gia vào quá trình thí điểm cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán là ngân hàng đã thực hiện chương trình nộp thuế điện tử 24/7.

- Có hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo kết nối với hệ thống thanh toán điện tử hải quan.

(2) Về thời gian gửi văn bản đăng ký tham gia thí điểm cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có văn bản gửi thông tin về việc đăng ký tham gia chương trình gửi về Tổng cục Hải quan (Cục Thuế XNK) trước ngày 19/10/2022, gửi file điện tử qua email: [nhungnth@customs.gov.vn](mailto:nhungnth@customs.gov.vn), [yendt4@customs.gov.vn](mailto:yendt4@customs.gov.vn).

Ngân hàng phối hợp thu thông báo trong toàn hệ thống và tuyên truyền đến các doanh nghiệp có mở tài khoản tại ngân hàng về thí điểm thu nộp ngân sách nhà nước qua trung gian thanh toán đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

### **Hàng hóa NK để xây dựng DNCX**

Theo **Công văn số 4344/TCHQ-TXNK** ngày 17/10/2022 của TCHQ, Tổng cục Hải quan nhận được phản ánh vướng mắc về thuế nhập khẩu đối với hàng hóa do nhà thầu nhập khẩu từ nước ngoài để xây dựng nhà xưởng, văn phòng làm việc, lắp đặt thiết bị cho doanh nghiệp chế xuất (DNCX), Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

#### (1) Về hồ sơ, thủ tục hải quan

##### a) Từ ngày 01/4/2015 đến trước ngày 05/6/2018

- Về hồ sơ hải quan: Điểm c khoản 4 Điều 16 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định hồ sơ hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế thì ngoài các chứng từ nêu tại khoản 2 Điều này thì người khai hải quan nộp, xuất trình thêm: Hợp đồng bán hàng cho các doanh nghiệp chế xuất theo kết quả đấu thầu hoặc Hợp đồng cung cấp hàng hóa, trong đó, quy định giá trúng thầu hoặc giá cung cấp hàng hóa không bao gồm thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng (nếu có) để phục vụ xây dựng nhà xưởng, văn phòng làm việc của doanh nghiệp chế xuất do các nhà thầu nhập khẩu.

- Về thủ tục hải quan: Khoản 2 Điều 75 Thông tư số 38/2015/TT-BTC quy định trường hợp nhà thầu nhập khẩu hàng hoá để xây dựng nhà xưởng, văn phòng, lắp đặt thiết bị cho DNCX, sau khi bàn giao công trình cho DNCX thì báo cáo lượng hàng hóa đã nhập khẩu cho cơ quan hải quan nơi quản lý DNCX theo mẫu số 18/NTXD-DNCX/GSQL Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

##### b) Từ ngày 05/6/2018 đến nay

- Về hồ sơ hải quan: Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 16 Thông tư số 38/2015/TT-BTC quy định ngoài hồ sơ hải quan quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này thì: “Hàng hóa của các nhà thầu nhập khẩu từ nước ngoài đưa trực tiếp vào khu phi thuế quan đó xây dựng nhà xưởng, văn phòng, lắp đặt thiết bị theo kết quả đấu thầu: 01 bản chụp hợp đồng bán hàng vào khu phi thuế quan theo kết quả đấu thầu hoặc chỉ định thầu trong đó, quy định giá trúng thầu không bao gồm thuế nhập khẩu.”

- Về thủ tục hải quan: Khoản 51 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Điều 75 Thông tư số 38/2015/TT-BTC quy định trường hợp nhà thầu nhập khẩu hàng hóa

để xây dựng nhà xưởng, văn phòng, lắp đặt thiết bị cho DNCX thì thực hiện thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan quản lý DNCX; nhà thầu nhập khẩu thực hiện khai tờ khai hải quan nhập khẩu theo hướng dẫn tại Phụ lục II ban hành kèm Thông tư này, chỉ tiêu “Phần ghi chú” khai thông tin số hợp đồng theo quy định tại điểm g khoản 3 Điều 16 Thông tư này và ngay khi được thông quan hàng hóa phải đưa trực tiếp vào DNCX. Sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc hợp đồng thầu, DNCX và nhà thầu nhập khẩu báo cáo lượng hàng hóa đã nhập khẩu cho cơ quan hải quan nơi quản lý DNCX theo mẫu số 20/NTXD-DNCX/GSQL Phụ lục V ban hành kèm Thông tư này.

## (2) Về chính sách thuế nhập khẩu

Căn cứ khoản 1 Điều 2 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 (nay là khoản 1 Điều 2 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13) quy định hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam thuộc đối tượng chịu thuế.

Căn cứ khoản 3 Điều 3 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 (nay là điểm c khoản 4 Điều 2 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13) quy định hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan và chỉ sử dụng trong khu phi thuế quan thuộc đối tượng không chịu thuế.

Tổng cục Hải quan yêu cầu các Cục Hải quan tỉnh, thành phố kiểm tra, rà soát hồ sơ nhập khẩu, các chứng từ, tài liệu có liên quan đối với trường hợp nhà thầu nhập khẩu hàng hóa để xây dựng nhà xưởng, văn phòng làm việc, lắp đặt thiết bị cho DNCX, đối chiếu với quy định nêu trên và xử lý như sau:

### a) Từ ngày 01/4/2015 đến trước ngày 05/6/2018

Trường hợp nhà thầu nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài để xây dựng nhà xưởng, văn phòng làm việc, lắp đặt thiết bị cho DNCX đáp ứng quy định về hồ sơ, thủ tục hải quan tại điểm c khoản 4 Điều 16, khoản 2 Điều 75 Thông tư số 38/2015/TT-BTC thì không phải kê khai, nộp thuế nhập khẩu.

Trường hợp nhà thầu nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài để xây dựng nhà xưởng, văn phòng làm việc, lắp đặt thiết bị cho DNCX không đáp ứng quy định về hồ sơ, thủ tục hải quan tại điểm c khoản 4 Điều 16, khoản 2 Điều 75 Thông tư số 38/2015/TT-BTC thì phải kê khai, nộp thuế nhập khẩu.

### b) Từ ngày 05/6/2018 đến nay

Trường hợp nhà thầu nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài để xây dựng nhà xưởng, văn phòng làm việc, lắp đặt thiết bị cho DNCX đáp ứng quy định về hồ sơ, thủ tục hải quan tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Điều 16 Thông tư số 38/2015/TT-BTC, khoản 51 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Điều 75 Thông tư số 38/2015/TT-BTC thì không phải kê khai, nộp thuế nhập khẩu.

Trường hợp nhà thầu nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài để xây dựng nhà xưởng, văn phòng làm việc, lắp đặt thiết bị cho DNCX không đáp ứng quy định về hồ sơ, thủ tục hải quan tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Điều 16 Thông tư số 38/2015/TT-BTC, khoản 51 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Điều 75 Thông tư số 38/2015/TT-BTC thì phải kê khai, nộp thuế nhập khẩu.

### **Giải đáp vướng mắc về chính sách thu tiền thuê đất**

Theo **Công văn số 3878/TCT-CS** ngày 20/10/2022 giải đáp vướng mắc về chính sách thu tiền thuê đất, trường hợp qua thanh tra toàn diện việc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng; quản lý, sử dụng đất đai, môi trường tại Dự án của Công ty A cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã xác định dự án chậm tiến độ sử dụng đất theo tiến độ dự án đầu tư và Chủ đầu tư không thực hiện việc kê khai và thực hiện nộp cho Nhà nước khoản tiền tương ứng với mức tiền thuê đất đối với thời gian chậm tiến độ thực hiện dự án thì Cục Thuế tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường để xác định trường hợp này được gia hạn thời gian sử dụng đất hay phải thu hồi đất theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013. Căn cứ văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép gia hạn thời gian sử dụng đất hoặc quyết định thu hồi đất để cơ quan thuế thực hiện tính thu khoản phải nộp bổ sung trong thời gian được gia hạn thời gian sử dụng đất theo đúng quy định tại Khoản 3 và Khoản 4, Điều 2 Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính.

## VĂN BẢN KHÁC

- ❖ Theo Công văn số **50816/ CTHN-TTHT** ngày **20/10/2022** của Cục thuế HN về việc vướng mắc chính sách thuế GTGT đối với hoạt động sản xuất phần mềm.
- ❖ Theo Công văn số **3783/TCT-KK** ngày **13/10/2022** của TCT về việc hoàn trả tiền thuế nộp thừa và tiền lãi.
- ❖ Theo Công văn số **49535/CTHN-TTHT** ngày **13/10/2022** của Cục thuế HN về kê khai đối với hóa đơn điều chỉnh, thay thế.
- ❖ Theo Công văn số **3786/TCT-KK** ngày **13/10/2022** của TCT về việc công khai danh sách V1000 doanh nghiệp nộp thuế TNDN lớn nhất trong năm 2021.